

Thuốc sử dụng theo đơn của bác sĩ.  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng  
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

## EDEVEXIN

Escina (Sodium Aescinate) 40mg

### Thành phần

Mỗi viên nén Edevexin bao gồm:

Hoạt chất: Sodium aescinate 40mg;

Tá dược: esperidine 12mg, lactose 64mg, poliethylenglicol (Carbovax 1500) 1.0mg, poliethylenglicol (Carbovax 6000) 5.0mg, magnesium stearate 1.0mg, acrylic polymer (Eudragit L) 3.85mg, castor oil 0.77mg, silicic acid 0.32mg, sucrose 64.07mg, talc 10.24mg, titanium dioxide 1.0mg, Kepal lacquer 0.17mg.

### Dược lực:

Sodium aescinate làm giảm tính thấm của nước và proteins qua mao mạch. Nó được dùng để điều trị các loại viêm nhiễm và phù nề khác nhau, để làm giảm sưng do thâm tím, gây xương, chấn thương sọ não, sau phẫu thuật và sưng mô mềm sau chấn thương, và viêm tắc tĩnh mạch cấp. Sodium aescinate làm giảm hoạt tính lysosomal enzyme bằng cách làm ổn định màng lysosomal và giới hạn sự phóng thích enzyme. Sodium aescinate cũng cải thiện trương lực tĩnh mạch bằng cách tăng cường hiệu quả co thắt của noradrenaline nhưng không ảnh hưởng đến huyết áp động mạch và huyết áp tâm thu.

### Dược động học:

Sodium aescinate đường uống hấp thu ít và chuyển hoá ít. Nồng độ đỉnh huyết thanh từ 2-3 giờ, đáp ứng định có hiệu quả bảo vệ mạch máu từ 16 - 20 giờ, thời gian bán huỷ khoảng 20 giờ. Sodium aescinate được lọc qua cầu thận và được tái hấp thu hoặc bài tiết qua ống thận. Thuốc gắn vào proteins huyết tương. Lượng Sodium aescinate tự do bài tiết qua cầu thận rất ít với nồng độ quá thấp và không có khả năng gây độc trên ống thận. Sodium aescinate có thể đào thải bằng lọc thận

### Chỉ định

Phù nề do tắc mạch, xuất huyết não, chấn động não, viêm não cấp, phẫu thuật não, do chèn ép (do khối máu tụ, u..)

Phòng ngừa và điều trị phù nề do các loại phẫu thuật và đặc biệt là phẫu thuật thẩm mỹ và hàm mặt.

Hội chứng đau đốt sống (cổ, lưng, thắt lưng).

Phù nề do chấn thương, gây xương, dựng giáp, trật khớp...

ứ máu tĩnh mạch, giãn tĩnh mạch, trĩ, viêm tắc bạch huyết.

Phù nề do tia xạ, bong, âm hộ và đáy chậu sau đẻ.

### Chống chỉ định

Nhạy cảm với thành phần của thuốc.

Bệnh phù do bệnh tim mạch, tan máu, do nguồn gốc bệnh thận. Bệnh nhân có nguy cơ tắc mạch; phụ nữ uống thuốc tránh thai. Không tiêm vào trong khớp vì nguy cơ hoại tử mạch. Không dùng trong 3 tháng đầu thai kỳ và trong khi cho con bú.

#### Thận trọng

Edevexin không nên dùng cho các bệnh nhân suy thận. Tuy nhiên, khi Edevexin dùng cho các bệnh có giảm chức năng thận ( ví dụ: chấn thương phần mềm, chấn thương sọ não, bong nặng) chức năng thận cần được theo dõi cẩn thận từ khi bắt đầu sử dụng thuốc, và có thể ngừng sử dụng khi cần thiết.

Sử dụng ở phụ nữ có thai và cho con bú: Không dùng trong 3 tháng đầu thai kỳ và trong khi cho con bú.

#### Tương tác thuốc

Sử dụng cùng lúc với aminoglycosides (vd: gentamycin) cần tránh vì Sodium aescinate có thể làm tăng nguy cơ độc thận. Sodium aescinate làm tăng hoạt tính thuốc chống đông khi dùng đồng thời. Trong trường hợp này liều có thể điều chỉnh tuỳ theo kết quả xét nghiệm lâm sàng (vd: thời gian prothrombin).

Sự gắn kết với proteins huyết tương có thể bị thay đổi bởi một số kháng sinh ( vd: Cephalotine có thể làm tăng nồng độ tập trung Sodium aescinate tự do trong huyết thanh). Với Ampicillin tác dụng này yếu.

Không có bằng chứng về chống chỉ định trong khi mang thai, tuy nhiên Edevexin không được dùng trong 3 tháng đầu thai kỳ và trong lúc cho con bú.

#### Liều lượng và cách dùng

Viên nén bao phim: Liều tấn công ở người lớn : 1 viên 40mg, 3 lần mỗi ngày. Liều duy trì và liều dùng trong trường hợp nhẹ, liều là 1 viên 40mg, 1-2 lần/ngày, sau bữa ăn.

#### Tác dụng phụ

Một số trường hợp có phản ứng dị ứng đã được báo cáo.

Các phản ứng này có thể được điều trị như sau:

1. Các phản ứng cục bộ (ví dụ như ngứa, phù nề thanh quản): tiêm kháng histamine qua đường tĩnh mạch; tiêm tĩnh mạch kháng H2; tiêm tĩnh mạch hydrocortisone.

2. Giảm huyết áp: truyền các dung dịch thay thế huyết tương.

3. Trong trường hợp phản ứng quá mẫn nặng, sử dụng adrenaline tiêm tĩnh mạch. Điều trị này có thể lặp lại sau 1-2 phút. Trong trường hợp có thể xuất hiện thay đổi nhịp tim, cần thận trọng trong trường hợp này.

Các trường hợp hiếm gặp của bệnh đường tiêu hoá đã được báo cáo sau khi điều trị bằng viên nén. Tất cả các dấu hiệu của tác dụng phụ cần phải được thông báo ngay cho bác sĩ.

#### Đóng gói và bảo quản

Hộp chứa 1 vỉ 30 viên nén bao 40mg Sodium Aescinate.

Bảo quản dưới 25 °C. Tránh ánh sáng.

Tránh xa tầm tay trẻ em.

Không sử dụng thuốc sau khi đã quá hạn sử dụng .

Hạn dùng: 5 năm từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn: NSX

Nhà sản xuất:

Istituto Biochimico Italiano Giovanni Lorenzini S.P.A  
Via Di Fossignano 2- Aprilia (LT) - ITALY

828633/01